

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 8 năm 2023

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Phẩm

2/ Bà Bùi Thị Hào

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 98 /2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:80/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Y, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số nhà E, Khu dân cư P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; ĐT 0987.743.487

- Bị đơn: Anh Bùi Mạnh H, sinh năm 1968; Nơi ĐKKHKT: Khu G, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ hiện nay: Cộng hòa Séc. (Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Hoàng Y trình bày:

Chị và anh Bùi Mạnh H đăng ký kết hôn ngày 18 / 9 /2003 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Vì anh H đi lao động ở cộng hòa S từ năm 1988 nên sau khi kết hôn anh H lại tiếp tục sang cộng hòa Séc để làm việc. Vì vợ chồng sống xa nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, vợ chồng anh chị đến nay không còn quan

tâm đến nhau nữa. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Hồng Q sinh ngày 28/7/2004 và cháu Bùi Hoàng L, sinh ngày 18/1/2008. Hiện nay hai cháu đang ở với chị Y. Cháu Bùi Hồng Q đã 19 tuổi, cháu đã thành niên nên chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết vì cháu đã thành niên. Ly hôn chị Y đề nghị Tòa giao cháu Bùi Hoàng L cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Y không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Con riêng: Chị Y không có con riêng.

Về tài sản chung: Chị Y chưa đề nghị Tòa án giải quyết do anh H không ở Việt Nam, khi nào anh H về nước sẽ đề nghị giải quyết phân tài sản chung bằng vụ án khác.

Nợ chung: Chị Y và anh H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí, lệ phí, chi phí tố tụng: Chị Y tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí, lệ phí Tòa án.

Công sức đóng góp: Chị Y không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn: Anh Bùi Mạnh H vắng mặt.

Tại các bản khai tại tòa án cháu Bùi Hồng Q trình bày: Cháu là con đẻ của bố Bùi Mạnh H và mẹ Hoàng Y. Bố cháu vẫn thường xuyên liên lạc với cháu và em gái cháu là Bùi Hoàng L, bố cháu đang ở Cộng hòa Séc, cháu không biết địa chỉ cụ thể của bố cháu ở Séc, nên không thể cung cấp địa chỉ tại Séc của bố cháu cho Tòa án. Bố cháu là Bùi Mạnh H không về Việt Nam để giải quyết ly hôn với mẹ cháu, nên cháu đồng ý nhận thay bố cháu các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan thông báo trực tiếp cho bố H. Bố mẹ cháu có 02 con chung như trình bày của mẹ Y cháu là đúng. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu không đề nghị giải quyết việc cháu ở với ai, vì cháu đã trên 18 tuổi. Công sức đóng góp, tài sản chung, nợ chung của bố mẹ cháu, cháu không biết. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cháu Bùi Hoàng L trình bày: Cháu là con đẻ của mẹ Hoàng Y và bố Bùi Mạnh H, nếu bố mẹ ly hôn cháu đề nghị được ở với mẹ Hoàng Y.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Y xử:

Cho chị Hoàng Y được ly hôn anh Bùi Mạnh H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Hoàng L, sinh ngày 18/1/2008 cho chị Hoàng Y nuôi dưỡng. Cháu Bùi Hồng Q đã trưởng thành, không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Y chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hoàng Y đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn anh Bùi Mạnh H; Đăng ký HKTT: Khu G, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay đang ở Cộng hòa S. Tại văn bản số: 19712 /QLXNC-P5 ngày 01 /8/2023 của Cục Q1 – Bộ C xác định anh Bùi Mạnh H xuất cảnh ngày 08/01/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tại đơn khởi kiện chị Y không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Cộng hòa S, quá trình giải quyết cũng không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Cộng hòa S. Quá trình giải quyết vụ án cháu Bùi Hồng Q thừa nhận anh H vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại, cháu Q cũng đã thông báo cho anh H biết việc chị Y xin ly hôn anh H. Tòa án đã yêu cầu cung cấp địa chỉ, nhưng cháu Q không cung cấp địa chỉ của anh H tại Cộng hòa S. Căn cứ công văn số: 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thì đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Về việc vụ án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và không hòa giải được: Do anh H đang ở Cộng hòa S. Chị Y có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và không mở phiên họp hòa giải vì vợ chồng chị không thể hàn gắn được và chị có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ và không hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 5 điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung xét xử vắng mặt anh H, chị Y.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Y, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị Hoàng Y và anh Bùi Mạnh H được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 18/ 9 /2003 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Theo đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Y và anh Bùi Mạnh H là hợp pháp. Căn cứ

vào các tài liệu chứng cứ cho thấy vợ chồng anh H chị Y sống xa nhau, không có sự gần gũi, quan tâm, chia sẻ nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị Hoàng Y xin ly hôn với anh Bùi Mạnh H có căn cứ được chấp nhận.

Bị đơn anh Bùi Mạnh H vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp pháp. Cháu Bùi Hồng Q là con đẻ của anh H và chị Y xác định anh H hiện đang lao động tại Cộng hòa Séc, thường xuyên liên lạc với cháu và gia đình qua điện thoại nhưng cháu không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H, việc chị Y xin ly hôn anh H có biết và không có văn bản gửi về cho Tòa án. Cháu Q cam kết nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H. Việc anh H biết và không có mặt tại các buổi làm việc với Tòa án, không có bản tự khai gửi Tòa án thể hiện với việc anh H từ chối quyền trình bày tại Tòa án.

Về con chung: Chị Y xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Hồng Q sinh ngày 28/7/2004 và cháu Bùi Hoàng L sinh ngày 18/1/2008. Hiện nay hai cháu đang ở với chị Y. Cháu Bùi Hồng Q đã 19 tuổi, cháu đã thành niên nên chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn chị Y đề nghị Tòa giao cháu Bùi Hoàng L cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Y không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Cháu Bùi Hoàng L cũng đề nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ Hoàng Y. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, anh H hiện đang ở nước ngoài nên cần giao cháu Bùi Hoàng L, sinh ngày 18/1/2008 cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, cháu Bùi Hồng Q đã trưởng thành, không đề nghị xem xét. Chị Y và anh H có quyền đề nghị thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác nếu có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết, anh H không có mặt ở Việt Nam nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 5 điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và

gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Y

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Y được ly hôn anh Bùi Mạnh H.

2/ Về con chung: Giao cháu cháu Bùi Hoàng L sinh ngày 18/1/2008 cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y, do chị Y không yêu cầu. Cháu Bùi Hồng Q đã trên 18 tuổi, chị Y và cháu Q không đề nghị giao cháu Q cho chị Y hay anh H nên Tòa án không xem xét.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chị Y và anh H có quyền đề nghị thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác nếu có yêu cầu.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Hoàng Y phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận chị Y đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000534 ngày 13/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hùng Việt;
- Dương sự;
- Lưu HS- AV./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Toàn